

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT**Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2024
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục
công trình, dự án thực hiện năm 2024 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
và Công văn số 8051/UBND-KT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân
tỉnh; Báo cáo Thẩm tra số 103/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh
tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2024
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:**

1. Tổng số công trình, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công phải thu hồi đất
là 118 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 292,03 ha, trong đó:

- Đất trồng lúa: 93,22 ha;
- Đất rừng phòng hộ: 2,40 ha;
- Các loại đất khác: 196,41 ha.

(Đính kèm Phụ lục I)

2. Tổng số công trình, dự án thuộc nguồn vốn doanh nghiệp, đầu tư qua ngành và mời gọi đầu tư phải thu hồi đất là 81 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 1.434,97 ha; trong đó:

- Đất trồng lúa: 321,02 ha;
- Đất rừng phòng hộ: 1,75 ha;
- Các loại đất khác: 1.112,20 ha.

*(Đính kèm Phụ lục II)***Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Bình

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
NHÓM CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN DOANH NGHIỆP, ĐẦU TƯ QUA NGÀNH, MỜI GỌI ĐẦU TƯ			1,434.97	321.02	1.75	1,112.20	43,552.49		
I. Thành phố Mỹ Tho (Có 09 công trình, dự án)			334.00	23.90		310.10	8,141.81		
1	Khu đô thị Mỹ Hưng, thành phố Mỹ Tho	Xã Mỹ Phong	37.56	9.40		28.16	3,302.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Khu đô thị mới phía Tây Bắc, thành phố Mỹ Tho	Xã Đạo Thạnh	52.80	7.60		45.20	1,500.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	Xã Đạo Thạnh	26.60			26.60	1,500.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Đường Nguyễn Công Bình và Khu dân cư hai bên đường (đoạn từ đường Phạm Hùng đến ĐT.870)	Các xã: Trung An, Phước Thạnh	19.94	3.14		16.80	1,156.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Dự án Khu dân cư Kinh đô Hùng Vương	Xã Trung An	9.68	1.00		8.68	608.81	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
6	Đường dây 110KV 2 mạch trạm 220KV Cần Đước - Cần Đước 110KV - Gò Công - TBA 220KV Mỹ Tho	Các xã: Tân Mỹ Chánh, Mỹ Phong, Đạo Thạnh, Phước Thạnh, Trung An, Phường 10	0.96	0.40		0.57		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
7	Trạm biến áp 110KV Tân Mỹ Chánh và đường dây đấu nối	Xã Tân Mỹ Chánh	0.65	0.41		0.24	75.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
8	Xây dựng 110KV mạch kép từ trạm 220KV Bến Tre đi trạm 220KV Mỹ Tho, tiết diện phân pha 2xACSR 240	Các xã: Phước Thạnh, Trung An, Thới Sơn	0.80			0.80		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
9	Khu đô thị Đồng Bắc, thành phố Mỹ Tho	Xã Đạo Thạnh	185.00	1.95		183.05		Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
II. Thị xã Gò Công (Có 18 công trình, dự án)			271.68	125.69		145.99	14,260.28		
1	Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công	Xã Tân Trung	12.03	8.00		4.03		Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Khu dân cư Bình Đông	Xã Bình Đông	16.47	9.66		6.81	1,786.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Trạm 110 kV Soài Rạp và đường dây đấu nối	Các xã: Tân Trung, Bình Xuân	0.78	0.66		0.12	200.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
4	Lộ ra 110 kV Trạm 220 kV Gò Công	Các xã: Long Chánh, Bình Xuân	0.50	0.37		0.13	65.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
5	Đường và khu dân cư Rạch Cầu huyện	Phường 2, xã Long Thuận	9.30			9.30	2,000.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
6	Đường và khu dân cư hai bên đường Kênh Bến Xe	Xã Long Hưng, Phường 3	14.14	5.64		8.50	560.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
7	Đường và khu dân cư hai bên đường Vành đai phía đông - đoạn 1	Xã Long Hưng	10.88	7.26		3.62	440.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
8	Đường và khu dân cư hai bên đường Vành đai phía đông - đoạn 2	Xã Long Thuận	9.10	7.95		1.15	1,771.70	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
9	Đường dây 110 kV 2 mạch trạm 220kV Cần Đước - Cần Đước 110kV - Gò Công - trạm 220kV Mỹ Tho	Các xã: Long Chánh, Bình Xuân	0.51	0.51			366.00	Vốn vay AFD và vốn ngành điện	Chuyển tiếp
10	Trạm biến áp 220kV Gò Công và đường dây đấu nối Gò Công Cần Đước	Xã Bình Xuân	5.20	0.20		5.00	717.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
11	Khu đô thị Nguyễn Trọng Hợp	Phường 4	22.70	9.60		13.10	2,073.58	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
12	Mở rộng Công ty TNHH sản xuất trái cây Hùng Phát	Xã Long Hưng	0.88	0.58		0.30	125.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
13	Khu đô thị Phường 5	Phường 5	20.06	2.68		17.38	1,210.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
14	Khu đô thị Long Hưng	Xã Long Hưng	42.05	8.41		33.64		Mời gọi đầu tư	Mới
15	Khu đô thị Gò Công Central	Xã Long Hưng	28.02	14.81		13.21		Mời gọi đầu tư	Mới
16	Khu đô thị Tân Thành	Xã Long Hoà	22.50	9.60		12.90		Mời gọi đầu tư	Mới
17	Khu dân cư hai bên đường Nguyễn Trọng Dân nối dài	Xã Long Chánh	10.90	7.80		3.10		Mời gọi đầu tư	Mới
18	Khu đô thị Long Hòa	Xã Long Hoà	45.66	31.96		13.70	2,946.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp

STT	124	CÔNG BÁO TIỀN GIANG/Số 39 - 40/ Ngày 29-12-2023		Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú	
		Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Đất lúa	rừng phòng hộ				Đất khác
III. Thị xã Cai Lậy (Có 05 công trình, dự án)				123.31	33.06		90.25	4,393.00		
1	Dự án xây mới chợ Tân Hội kết hợp khu dân cư	Xã Tân Hội		4.24	3.12		1.12	133.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Cụm Công nghiệp Mỹ Phước Tây	Xã Mỹ Phước Tây		49.30	29.94		19.36	250.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
3	Đường số 4 và khu dân cư 2 bên đường (từ ĐH. 52 đến tuyến tránh QL1)	Các phường: 4, Nhị Mỹ, xã Long Khánh		18.30			18.30	300.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
4	Đường số 1 và khu dân cư 2 bên đường (ĐH.52 đến tuyến tránh QL1)	Các phường: 4, 5, xã Long Khánh		17.45			17.45	710.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Khu đô thị Tam Long	Phường 5		34.02			34.02	3,000.00	Vốn doanh nghiệp	Mới
IV. Huyện Châu Thành (Có 06 công trình, dự án)				21.40	3.36		18.04	616.86		
1	Trạm biến áp 110kV Châu Thành và đường dây đầu nối	Các xã: Song Thuận, Vĩnh Kim, Long Hưng, Đông Hòa, Nhị Bình.		1.12	0.05		1.07	30.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
2	Trạm biến áp 220kV Cái Bè và các đường dây đầu nối	Các xã: Tân Hương, Tân Lý Tây, Tân Lý Đông.		1.16	0.25		0.91	11.76	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
3	Khu dân cư nông thôn mới Vĩnh Kim	Xã Vĩnh Kim		9.90	2.56		7.34	474.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Phân pha dây dẫn Đường điện 110 kV Long An - 171 Tân Hương	Xã Tân Hương		0.01			0.01	0.50	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
5	Phân pha dây dẫn đường điện 110 kV Mỹ Tho 2 - Tân An - Long An	Xã Long An		0.03			0.03	0.60	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
6	Mở rộng Công viên nghĩa trang Vạn Phước Viên	Xã Tân Lý Đông		9.18	0.50		8.68	100.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
V. Huyện Tân Phước (Có 09 công trình, dự án)				145.35	8.21		137.14	1,698.00		
1	Trạm 110kV KCN Tân Phước 1 và đường dây đầu nối TBA 110kV Tân Phước 1	Xã Tân Lập 1		0.50			0.50		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
2	Cụm Công nghiệp Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân		50.00	6.50		43.50	571.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
3	Đường dẫn vào Khu công nghiệp Tân Phước 1	Xã Tân Lập 1		1.13			1.13	25.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
4	Đường dẫn vào Khu công nghiệp Tân Phước 2	Các xã: Tân Hòa Thành, Hưng Thạnh, Tân Lập 2		4.00			4.00	62.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
5	Khu tái định cư của Khu công nghiệp Tân Phước 1	Xã Tân Lập 1		48.00			48.00	148.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
6	Khu tái định cư của Khu công nghiệp Tân Phước 2	Xã Tân Lập 2		35.60			35.60	110.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
7	Công trình Trạm biến áp 220kv Cái Bè (Tân phước) và đường dây đầu nối	Xã Tân Hòa Thành và Tân Lập 1		5.50	1.40		4.10	689.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
8	Công trình Lộ ra 110 kV Trạm 220kv Cái Bè (Đường dây 4 mạch chuyển tiếp trên đường dây 2 mạch KCN Tân Phước 1 - Trạm 110kv Tân Phước - Phú Cường -Mỹ Hội - Mỹ Thuận)	Xã Tân Hòa Thành và Tân Lập 1		0.19	0.18		0.01	11.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
9	Công trình Lộ ra Trạm 220kv Cái Bè (Đường dây 2 mạch chuyển tiếp vào đường dây Mỹ Tho 2 - Tân Hương - Long An)	Xã Tân Hòa Thành và Tân Lập 1		0.43	0.13		0.30	82.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
VI. Huyện Cai Lậy (Có 04 công trình, dự án)				97.07	9.80		87.27	3,356.58		
1	Nhà máy nước Hiệp Đức	Xã Hiệp Đức		1.00			1.00	141.20	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
2	Trạm bơm nước thô Cái Bè và hệ thống ống truyền tải	Xã Tam Bình		1.78			1.78	60.90	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
3	Khu đô thị mới huyện Cai Lậy phía Đông sông Bình Long	Thị trấn Bình Phú		46.02	5.50		40.52	1,460.11	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
4	Khu đô thị mới huyện Cai Lậy phía Tây sông Bình Long	Thị trấn Bình Phú		48.27	4.30		43.97	1,694.37	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
VII. Huyện Cái Bè (Có 06 công trình, dự án)				66.92	1.00		65.92	3,647.46		
1	Khu dân cư chợ An Hữu	Xã An Hữu		10.40			10.40	292.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Dự án Mở rộng khu dân cư chợ Thiên Hộ (giai đoạn 2)	Xã Hậu Mỹ Bắc A		2.55	1.00		1.55	66.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Đường Lộ Gòn và Khu dân cư 02 bên đường (từ đường Lê Thị Kim Chi đến Quốc lộ 1)	Thị trấn Cái Bè, các xã: An Cư, Đông Hòa Hiệp		18.78			18.78	289.46	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp

STT	CÔNG BẢO TIỀN GIANG/Số 39 - 40/ Ngày 29-12-2023		Diện tích dự	Trong đó			Tổng mức	Nguồn vốn	125
	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	kiến thu hồi (ha)	Đất lúa	rừng phòng hộ	Đất khác	đầu tư dự kiến (tỷ đồng)		
4	Khu dân cư và chợ Cái Bè	Thị trấn Cái Bè, xã Hoà Khánh	28.00			28.00	700.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Nhà máy nước 3 tỉnh: Tiền Giang - Long An - Bến Tre	Xã Mỹ Lương	7.00			7.00	2,300.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
6	Công trình cải tạo, nâng cấp đường dây 110kV Trạm 220kV Cao Lãnh - Mỹ Thuận	Các xã: Tân Hưng, Tân Thanh	0.19			0.19		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
VIII. Huyện Chợ Gạo (Có 04 công trình, dự án)			48.13			48.13	1,957.20		
1	Đường dây điện 110kV mạch 2 trạm 220kV Cần Đước, Cần Đước 110kV - Gò Công - TBA 220kV Mỹ Tho	Các xã: Bình Phục Nhứt, Bình Phan, Tân Thuận Bình, Long Bình Điền, Đăng Hưng Phước, Song Bình	0.75			0.75	1.20	Vốn vay AFD và vốn ngành điện	Chuyển tiếp
2	Trạm biến áp 110kV Thanh Bình và đường dây đầu nối 110kV Thanh Bình, tỉnh Tiền Giang	Các xã: Song Bình, Thanh Bình	0.68			0.68	6.00	Vốn vay AFD và vốn ngành điện	Chuyển tiếp
3	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	Xã Lương Hòa Lạc	40.70			40.70	1,750.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Khu dân cư Thạnh Lợi	Xã Long Bình Điền	6.00			6.00	200.00	Mời gọi đầu tư	Mới
IX. Huyện Gò Công Tây (Có 10 công trình, dự án)			203.05	33.40		169.65	380.00		
1	Cụm công nghiệp Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn	55.00	0.58		54.42		Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Cụm Công nghiệp Long Bình	Xã Bình Tân	20.00	18.78		1.22		Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Cụm công nghiệp Vĩnh Hựu	Xã Vĩnh Hựu	38.00	4.20		33.80	380.00	Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Cụm cảng và khu hậu cần	Xã Đồng Sơn	30.00			30.00		Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Đường dây điện 110kV 2 mạch trạm 220kV Cần Đước - Cần Đước 110kV - Gò Công trạm 220kV Mỹ Tho	Các xã: Bình Phú, Thành Công, Yên Luông, Thạnh Trị, Đồng Thạnh, Bình Nhì, Thạnh Nhứt	1.22	1.22				Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
6	Trạm biến áp 110kV Tân Phú Đông, Tiền Giang và đường dây 110kV đầu nối TBA 110kV Tân Phú Đông, Tiền Giang	Các xã: Thành Công, Yên Luông, Bình Tân, Long Bình	0.67	0.07		0.60		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
7	Trạm biến áp 220 kV Gò Công và Đường dây đầu nối	Các xã: Bình Phú, Thành Công	0.62	0.62				Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
8	Lộ ra 110kV trạm 220kV Gò Công	Xã Thành Công	0.04	0.04				Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
9	Khu dân cư Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn	30.00			30.00		Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
10	Khu đô thị mới thị trấn Vĩnh Bình	Thị trấn Vĩnh Bình	27.50	7.89		19.61		Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
X. Huyện Gò Công Đông (Có 07 công trình, dự án)			48.26	17.86	1.75	28.65	3,842.00		
1	Cụm Công nghiệp Gia Thuận 2	Xã Gia Thuận	0.60			0.60		Vốn doanh nghiệp	Mới
2	Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 hạng mục: Cầu dẫn/cấp ngầm, trụ nối/cột điện đường dây từ 33kV-35kV trên khu vực biển, đất mặt nước ven biển và đất liền đi qua địa bàn huyện Gò Công Đông đầu nối vào trạm biến áp 110kV của dự án	Xã Tân Thành	0.16			0.16	2,242.00	Vốn doanh nghiệp	Mới
3	Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 (Hạng Mục: Cấp ngầm đoạn sọc lở)	Xã Tân Thành	0.06			0.06	700.00	Vốn doanh nghiệp	Mới
4	Cụm Công nghiệp Phước Trung	Xã Phước Trung	30.00	10.00		20.00	480.00	Vốn doanh nghiệp	Mới
5	Khu dân cư ven sông Long Ung	Thị trấn Tân Hòa	10.46	6.70		3.76	220.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
6	Bến phà cao tốc Vàm Láng - Cần Giở - Vũng Tàu	Thị trấn Vàm Láng	5.76		1.75	4.01	200.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
7	Trạm biến áp 110kV Gò Công Đông công suất 40MVA và đường dây đầu nối (Trạm 110kV Khu công nghiệp Soài Rạp và đường dây đầu nối)	Các xã: Tân Phước, Tân Tây, Gia Thuận	1.22	1.16		0.06		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp

STT	126	CÔNG BẢO TIỀN GIANG/Số 39 - 40/ Ngày 29-12-2023			Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú	
		Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Đất lúa	rừng phòng hộ				Đất khác
XI. Huyện Tân Phú Đông (Có 03 công trình, dự án)				75.81	64.74		11.07	1,259.30		
1	Trạm biến áp 110kV Tân Phú Đông và đường dây 110kV đầu nối Trạm biến áp 110kV Tân Phú Đông, Tiền Giang	Xã Phú Thạnh		0.59	0.34		0.25	130.00	Vốn vay AFD (Vốn vay của Pháp)	Chuyển tiếp
2	Cụm công nghiệp Phú Thạnh	Xã Phú Thạnh		75.04	64.40		10.64	1,109.30	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Bến phà Vàm Giồng	Xã Tân Thới		0.18			0.18	20.00	Vốn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý Bến phà	Chuyển tiếp
81	Tổng số			1,434.97	321.02	1.75	1,112.20	43,552.49		

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
NHÓM CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN DOANH NGHIỆP, ĐẦU TƯ QUA NGÀNH, MỜI GỌI ĐẦU TƯ			1,434.97	321.02	1.75	1,112.20	43,552.49		
I. Thành phố Mỹ Tho (Có 09 công trình, dự án)			334.00	23.90		310.10	8,141.81		
1	Khu đô thị Mỹ Hưng, thành phố Mỹ Tho	Xã Mỹ Phong	37.56	9.40		28.16	3,302.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Khu đô thị mới phía Tây Bắc, thành phố Mỹ Tho	Xã Đạo Thạnh	52.80	7.60		45.20	1,500.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	Xã Đạo Thạnh	26.60			26.60	1,500.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Đường Nguyễn Công Bình và Khu dân cư hai bên đường (đoạn từ đường Phạm Hùng đến ĐT.870)	Các xã: Trung An, Phước Thạnh	19.94	3.14		16.80	1,156.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Dự án Khu dân cư Kinh đô Hùng Vương	Xã Trung An	9.68	1.00		8.68	608.81	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
6	Đường dây 110KV 2 mạch trạm 220KV Cần Đước - Cần Đước 110KV - Gò Công - TBA 220KV Mỹ Tho	Các xã: Tân Mỹ Chánh, Mỹ Phong, Đạo Thạnh, Phước Thạnh, Trung An, Phường 10	0.96	0.40		0.57		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
7	Trạm biến áp 110KV Tân Mỹ Chánh và đường dây đấu nối	Xã Tân Mỹ Chánh	0.65	0.41		0.24	75.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
8	Xây dựng 110KV mạch kép từ trạm 220KV Bến Tre đi trạm 220KV Mỹ Tho, tiết diện phân pha 2xACSR 240	Các xã: Phước Thạnh, Trung An, Thới Sơn	0.80			0.80		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
9	Khu đô thị Đồng Bắc, thành phố Mỹ Tho	Xã Đạo Thạnh	185.00	1.95		183.05		Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
II. Thị xã Gò Công (Có 18 công trình, dự án)			271.68	125.69		145.99	14,260.28		
1	Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công	Xã Tân Trung	12.03	8.00		4.03		Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Khu dân cư Bình Đông	Xã Bình Đông	16.47	9.66		6.81	1,786.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Trạm 110 kV Soài Rạp và đường dây đấu nối	Các xã: Tân Trung, Bình Xuân	0.78	0.66		0.12	200.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
4	Lộ ra 110 kV Trạm 220 kV Gò Công	Các xã: Long Chánh, Bình Xuân	0.50	0.37		0.13	65.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
5	Đường và khu dân cư Rạch Cầu huyện	Phường 2, xã Long Thuận	9.30			9.30	2,000.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
6	Đường và khu dân cư hai bên đường Kênh Bến Xe	Xã Long Hưng, Phường 3	14.14	5.64		8.50	560.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
7	Đường và khu dân cư hai bên đường Vành đai phía đông - đoạn 1	Xã Long Hưng	10.88	7.26		3.62	440.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
8	Đường và khu dân cư hai bên đường Vành đai phía đông - đoạn 2	Xã Long Thuận	9.10	7.95		1.15	1,771.70	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
9	Đường dây 110 kV 2 mạch trạm 220kV Cần Đước - Cần Đước 110kV - Gò Công - trạm 220kV Mỹ Tho	Các xã: Long Chánh, Bình Xuân	0.51	0.51			366.00	Vốn vay AFD và vốn ngành điện	Chuyển tiếp
10	Trạm biến áp 220kV Gò Công và đường dây đấu nối Gò Công Cần Đước	Xã Bình Xuân	5.20	0.20		5.00	717.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
11	Khu đô thị Nguyễn Trọng Hợp	Phường 4	22.70	9.60		13.10	2,073.58	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
12	Mở rộng Công ty TNHH sản xuất trái cây Hùng Phát	Xã Long Hưng	0.88	0.58		0.30	125.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
13	Khu đô thị Phường 5	Phường 5	20.06	2.68		17.38	1,210.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
14	Khu đô thị Long Hưng	Xã Long Hưng	42.05	8.41		33.64		Mời gọi đầu tư	Mới
15	Khu đô thị Gò Công Central	Xã Long Hưng	28.02	14.81		13.21		Mời gọi đầu tư	Mới
16	Khu đô thị Tân Thành	Xã Long Hoà	22.50	9.60		12.90		Mời gọi đầu tư	Mới
17	Khu dân cư hai bên đường Nguyễn Trọng Dân nối dài	Xã Long Chánh	10.90	7.80		3.10		Mời gọi đầu tư	Mới
18	Khu đô thị Long Hòa	Xã Long Hoà	45.66	31.96		13.70	2,946.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp

STT	128	CÔNG BÁO TIỀN GIANG/Số 39 - 40/ Ngày 29-12-2023		Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú	
		Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Đất lúa	rừng phòng hộ				Đất khác
III. Thị xã Cai Lậy (Có 05 công trình, dự án)				123.31	33.06		90.25	4,393.00		
1	Dự án xây mới chợ Tân Hội kết hợp khu dân cư	Xã Tân Hội		4.24	3.12		1.12	133.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Cụm Công nghiệp Mỹ Phước Tây	Xã Mỹ Phước Tây		49.30	29.94		19.36	250.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
3	Đường số 4 và khu dân cư 2 bên đường (từ ĐH. 52 đến tuyến tránh QL1)	Các phường: 4, Nhị Mỹ, xã Long Khánh		18.30			18.30	300.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
4	Đường số 1 và khu dân cư 2 bên đường (ĐH.52 đến tuyến tránh QL1)	Các phường: 4, 5, xã Long Khánh		17.45			17.45	710.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Khu đô thị Tam Long	Phường 5		34.02			34.02	3,000.00	Vốn doanh nghiệp	Mới
IV. Huyện Châu Thành (Có 06 công trình, dự án)				21.40	3.36		18.04	616.86		
1	Trạm biến áp 110kV Châu Thành và đường dây đầu nối	Các xã: Song Thuận, Vĩnh Kim, Long Hưng, Đông Hòa, Nhị Bình.		1.12	0.05		1.07	30.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
2	Trạm biến áp 220kV Cái Bè và các đường dây đầu nối	Các xã: Tân Hương, Tân Lý Tây, Tân Lý Đông.		1.16	0.25		0.91	11.76	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
3	Khu dân cư nông thôn mới Vĩnh Kim	Xã Vĩnh Kim		9.90	2.56		7.34	474.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Phân pha dây dẫn Đường điện 110 kV Long An - 171 Tân Hương	Xã Tân Hương		0.01			0.01	0.50	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
5	Phân pha dây dẫn đường điện 110 kV Mỹ Tho 2 - Tân An - Long An	Xã Long An		0.03			0.03	0.60	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
6	Mở rộng Công viên nghĩa trang Vạn Phước Viên	Xã Tân Lý Đông		9.18	0.50		8.68	100.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
V. Huyện Tân Phước (Có 09 công trình, dự án)				145.35	8.21		137.14	1,698.00		
1	Trạm 110kV KCN Tân Phước 1 và đường dây đầu nối TBA 110kV Tân Phước 1	Xã Tân Lập 1		0.50			0.50		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
2	Cụm Công nghiệp Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân		50.00	6.50		43.50	571.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
3	Đường dẫn vào Khu công nghiệp Tân Phước 1	Xã Tân Lập 1		1.13			1.13	25.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
4	Đường dẫn vào Khu công nghiệp Tân Phước 2	Các xã: Tân Hòa Thành, Hưng Thạnh, Tân Lập 2		4.00			4.00	62.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
5	Khu tái định cư của Khu công nghiệp Tân Phước 1	Xã Tân Lập 1		48.00			48.00	148.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
6	Khu tái định cư của Khu công nghiệp Tân Phước 2	Xã Tân Lập 2		35.60			35.60	110.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
7	Công trình Trạm biến áp 220kv Cái Bè (Tân phước) và đường dây đầu nối	Xã Tân Hòa Thành và Tân Lập 1		5.50	1.40		4.10	689.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
8	Công trình Lộ ra 110 kV Trạm 220kv Cái Bè (Đường dây 4 mạch chuyển tiếp trên đường dây 2 mạch KCN Tân Phước 1 - Trạm 110kv Tân Phước - Phú Cường -Mỹ Hội - Mỹ Thuận)	Xã Tân Hòa Thành và Tân Lập 1		0.19	0.18		0.01	11.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
9	Công trình Lộ ra Trạm 220kv Cái Bè (Đường dây 2 mạch chuyển tiếp vào đường dây Mỹ Tho 2 - Tân Hương - Long An)	Xã Tân Hòa Thành và Tân Lập 1		0.43	0.13		0.30	82.00	Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
VI. Huyện Cai Lậy (Có 04 công trình, dự án)				97.07	9.80		87.27	3,356.58		
1	Nhà máy nước Hiệp Đức	Xã Hiệp Đức		1.00			1.00	141.20	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
2	Trạm bơm nước thô Cái Bè và hệ thống ống truyền tải	Xã Tam Bình		1.78			1.78	60.90	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
3	Khu đô thị mới huyện Cai Lậy phía Đông sông Bình Long	Thị trấn Bình Phú		46.02	5.50		40.52	1,460.11	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
4	Khu đô thị mới huyện Cai Lậy phía Tây sông Bình Long	Thị trấn Bình Phú		48.27	4.30		43.97	1,694.37	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
VII. Huyện Cái Bè (Có 06 công trình, dự án)				66.92	1.00		65.92	3,647.46		
1	Khu dân cư chợ An Hữu	Xã An Hữu		10.40			10.40	292.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Dự án Mở rộng khu dân cư chợ Thiên Hộ (giai đoạn 2)	Xã Hậu Mỹ Bắc A		2.55	1.00		1.55	66.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Đường Lộ Gòn và Khu dân cư 02 bên đường (từ đường Lê Thị Kim Chi đến Quốc lộ 1)	Thị trấn Cái Bè, các xã: An Cư, Đông Hòa Hiệp		18.78			18.78	289.46	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp

STT	CÔNG BÁO TIỀN GIANG/Số 39 - 40/ Ngày 29-12-2023		Diện tích dự	Trong đó			Tổng mức	Nguồn vốn	129
	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	kiến thu hồi (ha)	Đất lúa	rừng phòng hộ	Đất khác	đầu tư dự kiến (tỷ đồng)		
4	Khu dân cư và chợ Cái Bè	Thị trấn Cái Bè, xã Hoà Khánh	28.00			28.00	700.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Nhà máy nước 3 tỉnh: Tiền Giang - Long An - Bến Tre	Xã Mỹ Lương	7.00			7.00	2,300.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
6	Công trình cải tạo, nâng cấp đường dây 110kV Trạm 220kV Cao Lãnh - Mỹ Thuận	Các xã: Tân Hưng, Tân Thanh	0.19			0.19		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
VIII. Huyện Chợ Gạo (Có 04 công trình, dự án)			48.13			48.13	1,957.20		
1	Đường dây điện 110kV mạch 2 trạm 220kV Cần Đước, Cần Đước 110kV - Gò Công - TBA 220kV Mỹ Tho	Các xã: Bình Phục Nhứt, Bình Phan, Tân Thuận Bình, Long Bình Điền, Đăng Hưng Phước, Song Bình	0.75			0.75	1.20	Vốn vay AFD và vốn ngành điện	Chuyển tiếp
2	Trạm biến áp 110kV Thanh Bình và đường dây đầu nối 110kV Thanh Bình, tỉnh Tiền Giang	Các xã: Song Bình, Thanh Bình	0.68			0.68	6.00	Vốn vay AFD và vốn ngành điện	Chuyển tiếp
3	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	Xã Lương Hòa Lạc	40.70			40.70	1,750.00	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Khu dân cư Thạnh Lợi	Xã Long Bình Điền	6.00			6.00	200.00	Mời gọi đầu tư	Mới
IX. Huyện Gò Công Tây (Có 10 công trình, dự án)			203.05	33.40		169.65	380.00		
1	Cụm công nghiệp Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn	55.00	0.58		54.42		Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
2	Cụm Công nghiệp Long Bình	Xã Bình Tân	20.00	18.78		1.22		Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Cụm công nghiệp Vĩnh Hựu	Xã Vĩnh Hựu	38.00	4.20		33.80	380.00	Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
4	Cụm cảng và khu hậu cần	Xã Đồng Sơn	30.00			30.00		Vốn mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
5	Đường dây điện 110kV 2 mạch trạm 220kV Cần Đước - Cần Đước 110kV - Gò Công trạm 220kV Mỹ Tho	Các xã: Bình Phú, Thành Công, Yên Luông, Thạnh Trị, Đồng Thạnh, Bình Nhì, Thạnh Nhứt	1.22	1.22				Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
6	Trạm biến áp 110kV Tân Phú Đông, Tiền Giang và đường dây 110kV đầu nối TBA 110kV Tân Phú Đông, Tiền Giang	Các xã: Thành Công, Yên Luông, Bình Tân, Long Bình	0.67	0.07		0.60		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
7	Trạm biến áp 220 kV Gò Công và Đường dây đầu nối	Các xã: Bình Phú, Thành Công	0.62	0.62				Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
8	Lộ ra 110kV trạm 220kV Gò Công	Xã Thành Công	0.04	0.04				Vốn ngành điện	Chuyển tiếp
9	Khu dân cư Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn	30.00			30.00		Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
10	Khu đô thị mới thị trấn Vĩnh Bình	Thị trấn Vĩnh Bình	27.50	7.89		19.61		Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
X. Huyện Gò Công Đông (Có 07 công trình, dự án)			48.26	17.86	1.75	28.65	3,842.00		
1	Cụm Công nghiệp Gia Thuận 2	Xã Gia Thuận	0.60			0.60		Vốn doanh nghiệp	Mới
2	Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 hạng mục: Cầu dẫn/cấp ngầm, trụ nối/cột điện đường dây từ 33kV-35kV trên khu vực biển, đất mặt nước ven biển và đất liền đi qua địa bàn huyện Gò Công Đông đầu nối vào trạm biến áp 110kV của dự án	Xã Tân Thành	0.16			0.16	2,242.00	Vốn doanh nghiệp	Mới
3	Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 (Hạng Mục: Cấp ngầm đoạn sọc lở)	Xã Tân Thành	0.06			0.06	700.00	Vốn doanh nghiệp	Mới
4	Cụm Công nghiệp Phước Trung	Xã Phước Trung	30.00	10.00		20.00	480.00	Vốn doanh nghiệp	Mới
5	Khu dân cư ven sông Long Ung	Thị trấn Tân Hòa	10.46	6.70		3.76	220.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
6	Bến phà cao tốc Vàm Láng - Cần Giở - Vũng Tàu	Thị trấn Vàm Láng	5.76		1.75	4.01	200.00	Vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp
7	Trạm biến áp 110kV Gò Công Đông công suất 40MVA và đường dây đầu nối (Trạm 110kV Khu công nghiệp Soài Rạp và đường dây đầu nối)	Các xã: Tân Phước, Tân Tây, Gia Thuận	1.22	1.16		0.06		Vốn ngành điện	Chuyển tiếp

STT	130	CÔNG BẢO TIỀN GIANG/Số 39 - 40/ Ngày 29-12-2023		Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú	
		Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Đất lúa	rừng phòng hộ				Đất khác
XI. Huyện Tân Phú Đông (Có 03 công trình, dự án)				75.81	64.74		11.07	1,259.30		
1	Trạm biến áp 110kV Tân Phú Đông và đường dây 110kV đấu nối Trạm biến áp 110kV Tân Phú Đông, Tiền Giang	Xã Phú Thạnh		0.59	0.34		0.25	130.00	Vốn vay AFD (Vốn vay của Pháp)	Chuyển tiếp
2	Cụm công nghiệp Phú Thạnh	Xã Phú Thạnh		75.04	64.40		10.64	1,109.30	Mời gọi đầu tư	Chuyển tiếp
3	Bến phà Vàm Giồng	Xã Tân Thới		0.18			0.18	20.00	Vốn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý Bến phà	Chuyển tiếp
81	Tổng số			1,434.97	321.02	1.75	1,112.20	43,552.49		